

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH		
Mã học phần:	71LAWS40292	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS40292_01,02,03,04		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có <b>Sử dụng tài liệu file giấy</b>		<input type="checkbox"/> Không

**Cách thức nộp bài phần tự luận:**

SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ pháp luật về hôn nhân và gia đình.	<b>Trắc nghiệm +Tự luận (nhận định khách quan)</b>	80%	<b>Phần trắc nghiệm từ câu 1-10 Phần tự luận (03 câu)</b>	8	PI3.2
<b>CLO 3</b>	Lựa chọn đúng văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp luật về hôn nhân và gia đình	<b>Tự luận (phân bài tập tình huống)</b>	20%	<b>Câu 4 (phần a và b)</b>	2	PI6.2

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Anh A và chị B chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 14/02/2021 sau đó họ tổ chức đám cưới vào ngày 14/5/2021 và đến ngày 14/7/2021 A và B đến UBND xã X đăng ký kết hôn, ngày 15/7/2021 chủ tịch UBND xã ra quyết định cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn.

Hỏi thời kỳ hôn nhân được tính từ ngày nào

A.15/7/2021

B.14/5/2021

C.14/7/2021

D.14/02/2021

**ANSWER: A**

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp việc xác định cha, mẹ, con:

A. Tòa án nhân dân

B. Viện kiểm sát nhân dân

C. Bộ Tư pháp

D. Cơ quan đăng ký hộ tịch

**ANSWER: A**

Theo luật HNGĐ 2014, việc kết hôn đồng giới là

A. Không thừa nhận

B. Bị cấm

C. Không bị cấm

D. Không qui định

**ANSWER: A**

#### Nhân định nào dưới đây là đúng

A. Người phụ nữ mang thai hộ nếu đã có chồng phải được sự đồng ý của chồng trước khi nhận mang thai hộ.

B. Người phụ nữ mang thai hộ chỉ được phép mang thai hộ nếu không cùng dòng máu huyết thống với vợ, chồng nhờ mang thai hộ.

C. Vợ chồng nhờ mang thai hộ phải trả thù lao, chi phí thuốc men, sinh đẻ cho người mang thai hộ cho mình

D. Con sinh ra là con chung của người mang thai hộ và cả vợ chồng nhờ mang thai hộ

**ANSWER: A**

Tài sản là bất động sản, động sản có đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc dùng tài sản để kinh doanh thì:

A. Con từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi có quyền định đoạt tài sản riêng ấy nếu có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ

B. Con từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi đã có quyền định đoạt tài sản riêng ấy

- C. Cha mẹ hoặc người giám hộ có quyền định đoạt tài sản riêng ấy
- D. Con từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi đã có quyền định đoạt tài sản riêng ấy

**ANSWER: A**

Khẳng định nào sau đây sai:

- A. Vợ không có quyền yêu cầu ly hôn chồng trong khi mình đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- B. Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- C. Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai
- D. Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi

**ANSWER: A**

Căn cứ để Toà án chấp nhận yêu cầu ly hôn của một bên vợ hoặc chồng là

- A. Có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng
- B. Khi vợ hoặc chồng bị bệnh nan y, bệnh tâm thần không thể thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng
- C. Khi vợ hoặc chồng do đi làm ăn xa và không sống chung
- D. Khi vợ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi

**ANSWER: A**

Sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản là việc:

- A. Sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo hoặc thụ tinh trong ống nghiệm
- B. Một người phụ nữ mang thai cho người khác
- C. Lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng để thụ tinh trong ống nghiệm
- D. Một người phụ nữ tự nguyện, không vì mục đích thương mại giúp mang thai cho cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai

**ANSWER: A**

Con chung của vợ chồng là:

- A. Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng
- B. Con được sinh ra trong thời hạn 200 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân.
- C. Con được sinh ra sau thời điểm chấm dứt hôn nhân
- D. Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn

**ANSWER: A**

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu ly hôn của vợ chồng khi một bên là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam và bên kia là người nước ngoài không thường trú ở Việt Nam:

- A. Toà án Nhân dân cấp tỉnh nơi công dân Việt Nam cư trú

B. Toà án nhân dân cấp huyện nơi công dân Việt Nam cư trú

C. Sở Tư pháp thuộc tỉnh nơi công dân Việt Nam cư trú

D. Cơ quan đăng ký kết hôn của hai vợ chồng

ANSWER: A

### **PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

#### **Những nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao? (3 điểm)**

Câu 1: Người mang thai hộ cho vợ chồng không thể có con theo qui định của Luật Hôn nhân và gia đình phải là người phụ nữ không cùng huyết thống với một bên vợ hoặc chồng (1 điểm)

Câu 2: Trong trường hợp vợ hoặc chồng xác lập, thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản chung để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình thì phải luôn được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia. (1 điểm)

Câu 3 Vợ không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. (1 điểm):

#### **Câu 4: Tình huống (2 điểm)**

Chị Trần Thị Thanh Nhân nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thanh Bình. Trong đơn chị yêu cầu toà án giải quyết các việc như sau:

Chị đề nghị ly hôn với anh Bình với lý do anh Bình do công việc làm ăn nên thường đi công tác dài ngày. Những chuyến đi như vậy chị phát hiện anh thường đi cùng với một phụ nữ khác, qua tìm hiểu chị biết anh đã ngoại tình với chị này và 02 người có thuê nhà sống chung mỗi khi anh công tác dài ngày ở thành phố Hội An. Chị cho rằng việc anh ngoại tình khiến đời sống vợ chồng rơi vào mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt.

Chị yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Bao gồm: Căn nhà chung cư tại quận Tân Bình, có giá trị là 3,5 tỷ đồng. Xe ô tô có giá 2 tỷ đồng đứng tên anh Bình. Đây là các tài sản tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Ngoài ra chị yêu cầu chia lợi nhuận trên giá trị cổ phần trong công ty cổ phần Bảo Châu do chồng chị sở hữu trị giá 20 tỷ đồng.

Biết tại các buổi làm việc anh Bình thừa nhận các nội dung như chị Nhân trình bày trong đơn, tuy nhiên anh hứa sẽ sửa lỗi lầm và yêu cầu không ly hôn, đồng thời không đồng ý chia tài sản chung của vợ chồng. Riêng các con đã lớn nên anh chị không yêu cầu toà giải quyết. Ngoài ra, cổ phần mà anh Bình đầu tư thành lập công ty Bảo Châu có trước thời điểm đăng ký kết hôn.

Hỏi:

- a) Theo Anh/chị Toà án có căn cứ để giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Nhân hay không? Giải thích và xác định cơ sở pháp lý
- b) Trường hợp giải quyết yêu cầu ly hôn; Toà án chia tài sản chung của vợ chồng chị Nhân như thế định, nêu cơ sở pháp lý để áp dụng.

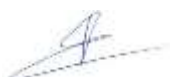
**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

<b>Phần câu hỏi</b>	<b>Nội dung đáp án</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>5.0</b>	
Câu 1 – 10	Lựa chọn A – mỗi câu đúng 0.5 điểm	0.5	
<b>II. Tự luận</b>		<b>5.0</b>	
<b>Câu 1</b>	Nhận định sai	0.25	
	Giải thích: Người mang thai hộ phải là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng của người nhờ mang thai hộ. Người thân thích cùng hàng có thể là anh chị em cùng cha mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, anh chị em con chú con bác...	0.5	
	Viện dẫn CSPL: Khoản 3 Điều 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.	0.25	
<b>Câu 2</b>	Nhận định: Sai	0.25	
	Giải thích: Nếu tài sản chung không phải là động sản có đăng ký quyền sở hữu hoặc bất động sản thì vợ hoặc chồng xác lập, thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản chung để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình thì được coi là có sự đồng ý của bên kia,	0.5	
	Ý 3: Viện dẫn CSPL: Khoản 1 Điều 13 Nghị định 126/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.	0.25	
<b>Câu 3</b>	Ý 1: Nhận định sai	0.25	
	Ý 2: Giải thích: Luật hôn nhân và gia đình chỉ quy định chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi chứ không hạn chế người vợ. Vì vậy, người vợ nếu thấy có đủ căn cứ ly hôn thì vẫn có thể thực hiện quyền yêu cầu ly hôn với chồng.	0.5	
	Ý 3: Viện dẫn CSPL: Khoản 3 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014	0.25	
<b>Câu 4 (phần a)</b>	<b>Phần a (1 điểm):</b> Ý 1: Toà án nếu hoà giải không thành và chị Nhận cương quyết ly hôn thì Toà án sẽ giải quyết cho chị Nhận ly hôn.	0.25	

	Ý 2: Lý do: Anh Bình ngoại tình, không chung thủy, chung sống như vợ, chồng với người khác, là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân rơi vào trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt, có căn cứ để Toà án giải quyết cho ly hôn.	0.5	
	CSPL: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình	0.25	
<b>Câu 4 Phần b)</b>	Ý 1: Tài sản chung của vợ chồng chị Nhân bao gồm: Căn nhà chung cư trị giá 3,5 tỷ đồng. Xe ô tô có giá 2 tỷ đồng sẽ được chia đôi. Trường hợp một bên lấy tài sản thì sẽ trả cho bên kia bằng tiền tương ứng giá trị bằng $\frac{1}{2}$ tổng giá trị tài sản.	0.25	
	Ý 2: Số tiền 20 tỷ đồng trong công ty Bảo Châu là tài sản riêng của anh Bình sẽ thuộc về anh Bình vì vợ chồng không có thỏa thuận nhập vào khối tài sản chung của vợ chồng thì sẽ coi là tài sản riêng.	0.25	
	Ý 3: Nhưng lợi nhuận trong năm 2023 trên số tiền 20 tỷ đồng chưa nhận từ công ty Bảo Châu là tài sản chung của vợ chồng nên sẽ được chia đôi.	0.25	
	CSPL: Điều 33, Khoản 2, 3 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.	0.25	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Người duyệt đề



**Đinh Lê Oanh**

Giảng viên ra đề



**Nguyễn Thị Kim Quyên**